

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 27-8-2020

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Hướng Duy Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/HSST-QĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nông Tuấn A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 5 năm 2000, tại huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P và bà Triệu Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giam tại Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 24/4/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Mừng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 4 năm 1981, tại huyện Chợ Đồn, tỉnh B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 2/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mừng Văn T và bà Triệu Thị Q; vợ: Dương Thị H, sinh năm 1979, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án:

- Ngày 25/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, được trừ đi thời gian tạm giam bị cáo phải thi hành 08 tháng 28 ngày thời gian thử thách 17 tháng 28 ngày, án phí đã thi hành xong 17/9/2010.

- Ngày 27/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã thi hành xong hình phạt tù 20/10/2012

- Ngày 27/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã thi hành xong hình phạt tù 26/5/2015

- Ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã thi hành xong hình phạt tù 26/3/2018

Tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử 04 lần về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; hiện bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại nhà tạm giam Công an, tỉnh Bắc Kạn, từ ngày 23/4/2020 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

Chị Chu Thị T1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn B, xã Quốc K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: T, Tà Lùng, P, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt.

3. Anh Đinh Văn T3, sinh năm 1985.

Địa chỉ: H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt.

4. Chị Hà Thị A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt.

5. Anh Bé Văn H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/02/2020 Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tiếp nhận tin báo của Bé Văn H và Chu Thị T1, về việc khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/02/2020 chị T1 để xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn (đỏ, đen) biển kiểm soát 12T1-090.05 ở chân dốc đèo Khau Đang “QL 3B” thuộc thôn B, xã Q, huyện T,

đến khoảng 09 giờ cùng ngày sau khi chị T1 đi làm ruộng quay về lấy xe thì phát hiện xe mô tô đã bị mất trộm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã tiến hành điều tra xác định Nông Tuấn A và Mừng Văn T, đã lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1- 090.05. Ngày 06/3/2020 và ngày 12/3/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định đã tạm giữ được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-090.05; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001110 mang tên Nguyễn Thị T2 (*Tại nơi ở của Hà Thị A, trú tại thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng*); 01 hóa đơn mua bán hàng; 01 ổ khóa xe Yamaha Sirius (đã qua sử dụng) do Bùi Xuân H, trú tại H, thị trấn T, huyện P (nay là huyện Q), tỉnh Cao Bằng giao nộp và 01 giấy cam kết bán xe do Nguyễn Mạnh H, trú tại: T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng giao nộp.

Ngày 09/3/2020 và ngày 20/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1-090.05 và 01 gương chiếu hậu xe mô tô do Nông Tuấn A và Mừng Văn T lấy trộm. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/HĐĐGTS ngày 13/3/2020 và Bản kết luận số 24/HĐĐGTS ngày 26/5/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Trảng Định kết luận. Giá trị còn lại đối với xe mô tô biển kiểm soát 12T1- 090.05 là 7.350.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn*) và 01 gương chiếu hậu có giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.400.000 đồng.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ngày 01/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã quyết định khởi tố vụ án hình sự và ngày 24/4/2020 quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt tạm giam đối với Nông Tuấn A và Mừng Văn T về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết quả điều tra đã xác định được: Khoảng 21 giờ ngày 28/02/2020 Nông Tuấn A và Mừng Văn T đi bộ từ thị trấn Thất Khê đến gần hồ Kéo Quân thuộc thôn K, xã T, huyện T rồi đi vào Nhà bia tường niệm Liệt sĩ ngủ qua đêm. Đến khoảng 07 giờ ngày 29/02/2020 Nông Tuấn A và Mừng Văn T dậy đi bộ theo QL3B đến chân đèo Khau Đang thuộc thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 12T1-090.05 đang dựng ở cạnh đường, không có người trông giữ nên Toàn rủ Tuấn A lấy trộm chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại, Nông Tuấn A đồng ý rồi lấy chiếc chìa khóa đem theo từ trước đưa cho Mừng Văn T để phá ổ khóa điện xe mô tô, còn Tuấn A làm nhiệm vụ đứng canh giới. Sau khi phá ổ khóa điện xe mô tô Toàn điều khiển xe chở Nông Tuấn A đi đến địa phận xã Đức Long, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng thì dừng xe, tại đây Nông Tuấn A tháo biển kiểm soát xe mô tô cất vào trong cốp xe và nhìn thấy trong cốp có 01 gương chiếu hậu, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy tờ mua bán xe rồi vớt gương chiếu hậu, giấy chứng nhận bảo hiểm và giấy mua bán xe ở cạnh đường, còn giấy đăng ký xe cất vào trong túi quần. Sau đó Nông Tuấn A và Mừng Văn T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng rồi thống nhất bán chiếc xe mô tô đã lấy trộm cho anh Nguyễn Mạnh H, với giá 4.000.000 đồng, Nông Tuấn A và Mừng Văn T chia nhau mỗi người 2.000.000

đồng đem chi tiêu cá nhân hết. Sau đó chiếc xe mô tô này đã được Nguyễn Mạnh H bán cho Đinh Văn T3 với giá 5.800.000 đồng, đến ngày 02/3/2020 anh Đinh Văn T3 tiếp tục bán chiếc xe mô tô cho Hà Thị A, với giá 6.350.000 đồng.

Ngoài ra các bị cáo Nông Tuấn A và Mừng Văn T còn khai nhận: Trước đó ngày 26/02/2020 tại Lãnh thổ nước Trung Quốc một mình Nông Tuấn A lấy trộm 01 xe mô tô (do Trung Quốc sản xuất) rồi điều khiển về đến thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn nhờ Hoàng Văn T quê ở Lào Cai lấy vợ ở xã Đ, huyện T đem bán được 500.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Đến đầu tháng 4/2020 Nông Tuấn A và Mừng Văn T trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave (*không nhớ biển kiểm soát*) tại Lũng Om, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng và giữa tháng 4/2020 Nông Tuấn A và Mừng Văn T tiếp tục lấy trộm thẻ điện thoại mạng Vinaphone và mạng Viettel, 01 máy tính laptop, 01 két sắt và khoảng 3.000.000 đồng (tiền Việt Nam và tiền Trung Quốc) tại một cửa hàng tạp hóa thuộc huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Đến ngày 23/4/2020 các bị cáo Nông Tuấn A và Mừng Văn T bị Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt giữ tại nhà ở của Mừng Văn T. Mừng Văn T bị bắt theo Quyết định truy nã trong vụ án khác, còn Nông Tuấn A được bàn giao cho Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSTD ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Tuấn A phạm tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Mừng Văn T phạm tội trộm cắp tài sản, theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật. Bị hại chị Chu Thị T1 trình bày, ngày 29/02/2020 chị bị mất trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-090.05, chị báo Công an và xác minh làm rõ được bị cáo Mừng Văn T và Nông Tuấn A trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Tràng Định đã thu hồi lại và trả cho chị T1 đầy đủ, tại phiên tòa chị T1 không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị T2 chị mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn (đỏ, đen) biển kiểm soát 12T1-090.05, chị Tuyên mua năm 2011 với giá 19.000.000 đồng, đến năm 2018 bán cho anh Bé Văn H 10.500.000 đồng, nay chiếc xe đã bán không liên quan gì đến chị Tuyên nữa, đối với anh Bé Văn H, anh được mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn (đỏ, đen) biển kiểm soát 12T1-090.05 của chị Nguyễn Thị T2 với giá 10.500.000 đồng, mua cho chị dâu là Chu Thị T1, hiện chiếc xe không liên quan gì đến anh H; đối với anh Nguyễn Mạnh H vào tháng 02/2020 anh mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn (đỏ, đen) biển kiểm soát 12T1-090.05 với các bị cáo Nông Tuấn A và Mừng Văn T, khi mua có giấy tờ xe đầy đủ và có viết giấy tay mua bán xe với giá 4.000.000 đồng. Khi mua xong anh đem đi sửa chữa hết 700.000 đồng, sau đó anh bán cho anh Đinh Văn T3 với giá 5.800.000 đồng, khi mua anh H không biết là xe do trộm cắp mà có. Nay chiếc đã bán cho anh T3 không liên quan gì đến anh nữa; đối với anh Đinh Văn T3 anh được mua chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn (đỏ, đen) biển kiểm soát 12T1-

090.05 với anh Nguyễn Mạnh H 5.800.000 đồng sau đó anh bán lại cho chị Hà Thị A 6.350.000 đồng, khi mua xe không biết đó là xe trộm do cấp mà có, vì có giấy tờ đầy đủ nên anh mới mua. Nay chiếc xe đã bán cho chị A, không liên quan gì đến anh nữa; đối với chị Hà Thị A, đơn xin xử vắng mặt ghi ngày 24/8/2020 trình bày, ngày 02/3/2020 chị mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn (đỏ, đen) biển kiểm soát 12T1-090.05 với anh Đinh Văn T3 với giá 6.350.000 đồng có giấy tờ xe đầy đủ, được khoảng 04 ngày sau mới biết là xe do trộm cắp có được, chiếc xe chị A đã nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nay chị A không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 6.350.000 đồng cho chị A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Nông Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Tuấn A từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù; tuyên bố bị cáo Mừng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mừng Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, căn cứ 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa điện xe mô tô.

Trong phần tranh luận, các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị T2, Bé Văn H, Nguyễn Mạnh H, Đinh Văn T3, Hà Thị A, giấy triệu tập tổng đạt hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai. Xét thấy vắng mặt Nguyễn Thị T2, Bé Văn H, Nguyễn Mạnh H, Đinh Văn T3, Hà Thị An không ảnh hưởng đến việc xét xử. Nên tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời

khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Cụ thể khoảng 07 giờ ngày 29/02/2020 tại chân đèo Khau Đang thuộc thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Nông Tuấn A, Mừng Văn T đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 12T1 – 090.05 và 01 gương chiếu hậu xe mô tô của chị Chu Thị T1, do đó đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản của người khác, có tổng trị giá tài sản 7.400.000 đồng. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đối với bị cáo Mừng Văn T đã có 04 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm. Do vậy Cáo trạng truy tố bị cáo Mừng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mắc vào tệ nạn xã hội, mục đích trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền phục vụ lợi ích sử dụng ma túy và tiêu sài của bản thân nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo Nông Tuấn A, Mừng Văn T tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, và vai trò của các bị cáo trong vụ án như nhau. Để có mức án thỏa đáng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[4] Xét về nhân thân bị cáo Nông Tuấn A: Bị cáo là thanh niên trưởng thành có sức khỏe, có nhân thân tốt, được gia đình tạo điều kiện nuôi ăn học đến lớp 9/12 phổ thông thì bỏ học, bị cáo lười lao động và đã sớm lao vào con đường nghiện ma túy; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với bị cáo Mừng Văn T: Về nhân thân, bị cáo đã bị xét xử 04 lần về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, sau khi cải tạo xong về địa phương không tu chí làm ăn lao động lương thiện mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, mà hiện nay bị cáo còn bị khởi tố trong nhiều vụ án khác. Vì vậy bị cáo có nhân thân xấu; Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung ra bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ đánh giá trên khi lượng hình cần xem xét nhân thân của từng bị cáo để ra mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra. Cần xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bản thân các bị cáo không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ổ khóa điện xe máy (đã bị hỏng không còn giá trị sử dụng). Xác nhận ngày 20/5/2020 tại cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 12T1 – 090.05 và 01 chứng nhận đăng ký xe xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị T2 cho bà Chu Thị T1. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tại đơn xin xét xử vắng mặt của chị Hà Thị A không yêu cầu các bị cáo phải trả cho chị An số tiền 6.350.000 đồng mà chị A bỏ ra mua chiếc mô tô. Xét thấy chị Hà Thị A không yêu cầu các bị cáo trả số tiền 6.350.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, trong số tiền 6.350.000 đồng có 4.000.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự (*các biện pháp tư pháp*) cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với Nguyễn Mạnh H, Đinh Văn T3, Hà Thị A là người mua đi bán lại chiếc xe mô tô từ các bị cáo, vì khi mua xe có giấy tờ đầy đủ. Quá trình điều tra xét thấy anh H, anh T và chị A khi thực hiện việc giao dịch mua, bán xe thì anh Hùng, anh T3 và chị A không biết xe mô tô do các bị cáo Nông Tuấn A và Mừng Văn T thực hiện hành vi phạm tội mà có, do vậy không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[10] Đối với hành vi của các bị cáo Nông Tuấn A, Mừng Văn T trộm cắp tài sản ở Trung Quốc là ngoài Lãnh thổ Việt Nam nên không thể điều tra chứng minh xử lý được. Còn những hành vi trộm cắp tài sản tại: thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng và tại huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng hiện đang được khởi tố, điều tra trong vụ án khác.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nông Tuấn A, Mừng Văn T bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nông Tuấn A;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Mừng Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nông Tuấn A, Mừng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Xử phạt bị cáo Nông Tuấn A 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 24/4/2020.

1.2. Xử phạt bị cáo Mừng Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ổ khóa điện xe mô tô Yamaha Sirius khóa cũ đã qua sử dụng (Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định ngày 03/8/2020).

2.2. Tịch thu 2.000.000 đồng (hai triệu) đồng của bị cáo Nông Tuấn A và 2.000.000 đồng (hai triệu) đồng của bị cáo Mừng Văn T là tiền do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nông Tuấn A, Mừng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Bàn Văn Tiền